



Số: 13 2 0/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 03 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kịch bản khung ứng phó với đe dọa an ninh phi truyền thống lĩnh vực năng lượng

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị quyết số 147/NQ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chiến lược tổng thể quốc gia phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa an ninh phi truyền thống đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Kế hoạch số 437/KH-BCA ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Bộ Công an về việc triển khai Nghị quyết số 147/NQ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về Chiến lược tổng thể quốc gia phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa an ninh phi truyền thống giai đoạn 2025-2030;

Căn cứ Quyết định số 2542/QĐ-BCT ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Kế hoạch của Bộ Công Thương thực hiện Nghị quyết số 147/NQ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về Chiến lược tổng thể quốc gia phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa an ninh phi truyền thống giai đoạn 2025-2030;

Căn cứ Quyết định số 3803/QĐ-BCT ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc thành lập cơ quan điều hành công tác phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa an ninh phi truyền thống và lực lượng tình nguyện viên, lực lượng dự bị tham gia phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa an ninh phi truyền thống của Bộ Công Thương (Quyết định số 3803/QĐ-BCT);

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Dầu khí và Than,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kịch bản khung ứng phó với đe dọa an ninh phi truyền thống lĩnh vực năng lượng (Kịch bản khung) tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Cơ quan điều hành công tác phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa an ninh phi truyền thống và lực lượng tình nguyện viên, lực lượng dự bị tham gia phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa an ninh phi truyền thống của Bộ Công Thương được thành lập tại Quyết định số 3803/QĐ-BCT có trách nhiệm phối hợp đồng bộ, chặt chẽ với các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan chỉ đạo thực hiện các nội dung của Kịch bản khung để có giải pháp phòng ngừa, ứng phó phù hợp, hạn chế thấp nhất rủi ro, đe dọa đến an ninh quốc gia; kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc phát sinh để Bộ Công Thương tổng hợp, báo cáo cấp thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Dầu khí và Than, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, các Tập đoàn: Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam, Điện lực Việt Nam, Xăng dầu Việt Nam, Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *gll*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Bộ: CA, QP, YT, NNMT, TC, XD, KHCN, NG, GDDT, NV, DTTG, NHNN, VHTTDL;
- Các Cục/Vụ: DL, HC, ATMT, ĐCK, CN, TTTN, TCCB, PC, KHTC;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Các Tập đoàn: PVN, EVN, TKV, Petrolimex;
- Lưu: VT, DKT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Hoàng Long

KỊCH BẢN KHUNG

Ứng phó với đe dọa an ninh phi truyền thống lĩnh vực năng lượng

*(Kèm theo Quyết định số 13 20/QĐ-BCT ngày 03 tháng 6 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

I. CƠ SỞ XÂY DỰNG

Kịch bản khung ứng phó với đe dọa an ninh phi truyền thống lĩnh vực năng lượng (Kịch bản khung) được xây dựng trên các cơ sở sau:

1. Cơ sở chính trị

- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng ngày 23 tháng 01 năm 2026;
- Nghị quyết số 51-NQ/TW ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia;
- Nghị quyết số 44-NQ/TW ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới;
- Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;
- Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;
- Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 23 tháng 7 năm 2015 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển ngành dầu khí Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 và một số định hướng cho giai đoạn mới;
- Kết luận số 76-KL/TW ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Bộ Chính trị về tình hình thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 23 tháng 7 năm 2015 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển ngành dầu khí Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 và một số định hướng cho giai đoạn mới.

2. Cơ sở pháp lý

- Luật An ninh quốc gia số 32/2004/QH11 ngày 03 tháng 12 năm 2004;
- Luật Phòng, chống khủng bố số 28/2013/QH13 ngày 12 tháng 6 năm 2013;
- Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 01 tháng 7 năm 2021;
- Luật Quốc phòng số 22/2018/QH14 ngày 08 tháng 6 năm 2018;

- Luật Dầu khí số 12/2022/QH15 ngày 14 tháng 11 năm 2022;
- Luật Phòng, chống rửa tiền số 14/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022;
- Luật Phòng thủ dân sự số 18/2023/QH15 ngày 20 tháng 6 năm 2023;
- Luật Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;
- Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024;
- Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024;
- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025;
- Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả số 77/2025/QH15 ngày 18 tháng 6 năm 2025;
- Luật Năng lượng nguyên tử số 94/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025;
- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật về Quân sự, Quốc phòng số 98/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025;
- Luật Tình trạng khẩn cấp số 104/2025/QH15 ngày 03 tháng 12 năm 2025;
- Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;
- Luật Bảo vệ bí mật nhà nước số 117/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;
- Luật Dự trữ quốc gia số 145/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;
- Pháp lệnh Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia số 32/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20 tháng 4 năm 2007;
- Các Nghị định quy định chi tiết/hướng dẫn thi hành các Luật, Pháp lệnh nêu trên;
- Nghị quyết số 147/NQ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về Chiến lược tổng thể quốc gia phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa an ninh phi truyền thống giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045;
- Quyết định số 215/QĐ-TTg ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;
- Quyết định số 55/QĐ-TTg ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển ngành công nghiệp than Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Quyết định số 1415/QĐ-TTg ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển ngành điện lực Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Quyết định số 235/QĐ-TTg ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển ngành dầu khí quốc gia Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Các Chỉ thị, Văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ trong lĩnh vực năng lượng (điện, than, dầu khí,...);

- Quyết định số 363/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Kế hoạch số 437/KH-BCA ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Bộ Công an triển khai Nghị quyết số 147/NQ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về Chiến lược tổng thể quốc gia phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa an ninh phi truyền thống giai đoạn 2025-2030;

- Quyết định số 2542/QĐ-BCT ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Kế hoạch của Bộ Công Thương thực hiện Nghị quyết số 147/NQ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về Chiến lược tổng thể quốc gia phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa an ninh phi truyền thống giai đoạn 2025-2030.

3. Cơ sở thực tiễn

Tình hình thế giới, khu vực dự báo tiếp tục phức tạp, khó lường, khó khăn, thách thức nhiều hơn thuận lợi, thời cơ. Biến đổi khí hậu, xu thế gia tăng các loại hình thiên tai và thời tiết cực đoan, cũng như các yêu cầu về bảo vệ môi trường làm thay đổi hoạt động của mọi chủ thể, chuỗi giá trị liên quan đến phát triển kinh tế, hoạt động sản xuất, trật tự an ninh, an toàn xã hội, đời sống nhân dân.

Bảo đảm an ninh năng lượng luôn là vấn đề trọng yếu được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm, là nền tảng phát triển mọi hoạt động kinh tế, chính trị, an ninh, quốc phòng, văn hoá xã hội của đất nước, là nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước trong kỷ nguyên mới. Do vậy, vấn đề khủng hoảng gián đoạn, đứt gãy nguồn cung năng lượng không còn là vấn đề đơn thuần mà đã trở thành các đe dọa an ninh phi truyền thống đặt ra thách thức lớn cho công tác quản trị quốc gia và sự phát triển bền vững. Mặc dù hệ thống hạ tầng cũng như kiểm soát hoạt động đảm bảo an ninh năng lượng trong nước đã được từng bước hoàn thiện nhưng vẫn còn các rủi ro khó lường so với yêu cầu thực tiễn, do vậy việc nghiên cứu, xây dựng kịch bản khung phòng ngừa, ứng phó với các tình huống khẩn cấp khi xảy ra các vấn đề liên quan đến đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống ngành năng lượng quốc gia là hết sức quan trọng và cần thiết.

II. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi

Áp dụng đối với các tình huống đe dọa an ninh phi truyền thống ảnh hưởng đến cung ứng năng lượng quốc gia:

- Hệ thống điện.

- Hệ thống khai thác, chế biến, cung ứng dầu khí.
- Hệ thống khai thác, chế biến, cung ứng than.
- Hệ thống cung ứng LNG.
- Hệ thống cung ứng xăng dầu.
- Hạ tầng năng lượng trọng yếu quốc gia.

2. Đối tượng áp dụng

- Các Bộ, ngành liên quan;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Các tập đoàn/doanh nghiệp năng lượng;
- Đơn vị vận hành hạ tầng năng lượng;
- Lực lượng ứng phó sự cố.

III. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, PHƯƠNG CHÂM, NGUYÊN TẮC

1. Mục đích

Kịch bản khung ứng phó với các đe dọa an ninh phi truyền thống lĩnh vực năng lượng là cơ sở hướng dẫn cho các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, các ngành, lĩnh vực nhằm chủ động nhận diện sớm, phòng ngừa và ứng phó kịp thời, hiệu quả với các tình huống khủng hoảng, gián đoạn, đứt gãy nguồn cung năng lượng, giảm thiểu tối đa thiệt hại về kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh trật tự, bảo đảm an toàn, an sinh xã hội, đáp ứng các mục tiêu:

- Bảo đảm cung ứng năng lượng an toàn, liên tục cho nền kinh tế.
- Bảo vệ cơ sở hạ tầng năng lượng quan trọng; duy trì vận hành hệ thống năng lượng trọng yếu.
- Hạn chế thiệt hại kinh tế - xã hội và ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh.
- Khôi phục nhanh hệ thống sau sự cố.

2. Yêu cầu

- Chủ động nhận diện các mối đe dọa an ninh phi truyền thống trong lĩnh vực năng lượng.
- Xác định sớm được nguy cơ khủng hoảng, gián đoạn, đứt gãy nguồn cung năng lượng để triển khai các biện pháp, cơ chế phòng ngừa, ứng phó phù hợp, đồng bộ, hiệu quả.
- Hoàn thiện và duy trì hệ thống dự báo, đánh giá, phân tích và xây dựng các kịch bản ứng phó khẩn cấp với các cấp độ khủng hoảng.
- Vận dụng linh hoạt nguyên tắc “ba chủ động” (chủ động phương án, chủ động con người, chủ động phương tiện), “bốn tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; vật tư, phương tiện tại chỗ; hậu cần tại chỗ) kết hợp với sự chi viện, hỗ trợ tập trung, thống nhất từ cấp trên và các lực lượng liên quan.

- Hình thành và duy trì bộ máy cơ quan điều hành, lực lượng tình nguyện, dự bị tham gia ứng phó với các đe dọa an ninh phi truyền thống song song với các hoạt động, chế độ huấn luyện, diễn tập định kỳ theo các mức độ khác nhau. Phát huy vai trò cơ quan điều hành ứng phó với đe dọa an ninh phi truyền thống.

- Thiết lập và vận hành hệ thống thông tin, báo cáo thống nhất, minh bạch, kịp thời xuyên suốt.

3. Phương châm

- Tuân thủ tối đa các quy trình, quy định của quốc gia và quốc tế trong phòng ngừa và ứng phó với các đe dọa an ninh phi truyền thống.

- Ứng phó theo phương châm “Chủ động phòng ngừa, sẵn sàng ứng phó, khắc phục nhanh chóng và phục hồi bền vững”.

- Đảm bảo chỉ huy thống nhất, phân công, phân cấp rõ ràng, phối hợp chặt chẽ, liên ngành giữa các lực lượng.

- Lấy người dân làm trung tâm; dữ liệu làm nền tảng; công nghệ làm công cụ; pháp lý làm hành lang.

4. Nguyên tắc

- Công tác ứng phó với các tình huống phải nhanh chóng, kịp thời, khoa học dựa trên cơ sở đánh giá, dự báo nguy cơ, phối hợp liên ngành.

- Hoạt động ứng phó phải đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của cấp có thẩm quyền, thực hiện phân cấp, phân quyền rõ ràng gắn với trách nhiệm người đứng đầu. Hệ thống chỉ huy phải đảm bảo tính linh hoạt, kịp thời trong việc kích hoạt các cấp độ ứng phó tương ứng với các cấp độ phòng thủ dân sự.

- Công tác ứng phó tuân thủ các cấp độ của Luật Phòng thủ dân sự. Khi các biện pháp phòng thủ dân sự cấp độ 3 (do Thủ tướng Chính phủ quyết định ban bố) không thể kiểm soát tình hình, các biện pháp về tình trạng khẩn cấp sẽ được kích hoạt theo đúng trình tự, thẩm quyền được quy định tại Hiến pháp và pháp luật về tình trạng khẩn cấp.

- Tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành giữa các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, Hiệp hội trong chuẩn bị và ứng phó. Chủ động, tích cực hợp tác đa phương và song phương để tiếp cận nguồn lực, công nghệ nghiên cứu và phát triển, kinh nghiệm ứng phó.

- Đảm bảo tính minh bạch, kịp thời, chính xác trong việc cung cấp thông tin cho người dân và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan.

- Mọi biện pháp hạn chế liên quan đến con người (nếu có) và các biện pháp trưng mua, trưng dụng tài sản trong quá trình ứng phó phải được thực hiện nghiêm ngặt theo đúng trình tự, thẩm quyền và quy trình được quy định tại Luật Phòng thủ dân sự, Luật Tình trạng khẩn cấp và các luật chuyên ngành liên quan.

- Các giai đoạn của Kịch bản khung ứng phó đe dọa an ninh phi truyền thống lĩnh vực năng lượng gồm:

(i) Giai đoạn: Phòng ngừa và chuẩn bị

Mục tiêu là xây dựng "sức đề kháng" cho hệ thống năng lượng quốc gia, cụ thể:

+ Đa dạng hóa cơ cấu năng lượng: giảm sự phụ thuộc vào một loại nhiên liệu duy nhất.

+ Xây dựng kho dự trữ chiến lược quốc gia (các kho dự trữ dầu thô và sản phẩm xăng dầu) đáp ứng 60-90 ngày nhập ròng.

+ Bảo mật hạ tầng trọng yếu: triển khai hệ thống tường lửa, giám sát bằng trí tuệ nhân tạo (AI) cho các hệ thống điều khiển vận hành lưới điện (SCADA/EMS) để chống tấn công mạng.

+ Quy hoạch vùng an toàn: xác định các khu vực ưu tiên cấp điện (quốc phòng, an ninh, bệnh viện, trung tâm chỉ huy, viễn thông, cấp nước,...) khi có sự cố.

(ii) Giai đoạn: Phát hiện và cảnh báo

Mục tiêu nhận diện sớm các dấu hiệu bất thường, cụ thể:

+ Giám sát dòng chảy năng lượng: sử dụng Big Data để phát hiện các biến động bất thường về lưu lượng cung ứng hoặc nhu cầu tiêu thụ đột biến.

+ Hệ thống cảnh báo sớm: kích hoạt báo động khi giá năng lượng thế giới vượt ngưỡng kiểm soát hoặc khi phát hiện mã độc xâm nhập hệ thống điều độ điện.

+ Xác lập cấp độ rủi ro: Phân loại theo màu (Xanh - Vàng - Cam - Đỏ) để tương ứng với các biện pháp ứng phó.

(iii) Giai đoạn: Ứng phó khẩn cấp

Khi sự cố xảy ra (ví dụ: đứt gãy nguồn cung dầu khí hoặc tê liệt lưới điện do bão/tấn công mạng), triển khai các công việc:

+ Kích hoạt nguồn dự phòng: huy động ngay lập tức các nhà máy điện dự phòng, mở kho dầu dự trữ chiến lược để bình ổn thị trường.

+ Điều tiết phụ tải: cắt điện luân phiên hoặc tạm dừng cấp năng lượng cho các ngành công nghiệp tiêu thụ lớn, ưu tiên điện cho dân sinh và quốc phòng.

+ Cách ly sự cố mạng: nếu bị tấn công cyber, thực hiện ngắt kết nối hệ thống bị nhiễm, chuyển sang chế độ vận hành thủ công nếu cần thiết để duy trì lưới điện.

+ Ngoại giao năng lượng: kích hoạt các Hiệp định, thỏa thuận hỗ trợ năng lượng với các quốc gia láng giềng hoặc tổ chức quốc tế.

(iv) Giai đoạn: Khắc phục và phục hồi

Đưa hệ thống năng lượng trở lại trạng thái ổn định, cụ thể:

+ Sửa chữa hạ tầng: ưu tiên khắc phục các đường dây truyền tải trục chính và các nhà máy điện hạt nhân/thủy điện trọng điểm.

+ Hỗ trợ tài chính: Chính phủ triển khai các biện pháp bình ổn giá, trợ giá năng lượng ngắn hạn để tránh lạm phát và bất ổn xã hội.

+ Làm sạch hệ thống số: quét toàn bộ mã độc, vá lỗ hổng phần mềm trước khi kết nối lại các hệ thống điều khiển lưới điện vào mạng lưới chung.

(v) *Giai đoạn: Đánh giá và thích ứng*

Rút ra bài học từ cuộc khủng hoảng, cụ thể:

+ Phân tích lỗ hổng: xác định tại sao hệ thống bị xâm nhập hoặc tại sao nguồn cung bị đứt gãy.

+ Cập nhật quy hoạch: điều chỉnh sơ đồ điện lực quốc gia, chú trọng hơn vào năng lượng tái tạo tại chỗ (phân tán) để giảm rủi ro khi lưới điện trung tâm gặp sự cố.

+ Hoàn thiện hành lang pháp lý: xây dựng và hoàn thiện các Luật, Nghị định liên quan đến an ninh năng lượng, an ninh mạng cho hạ tầng trọng yếu.

IV. NHẬN DIỆN CÁC MỐI ĐE DỌA

Các mối đe dọa an ninh phi truyền thống lĩnh vực năng lượng là các nguy cơ không phải chiến tranh quân sự trực tiếp nhưng có thể gây ra:

- Gián đoạn cung ứng năng lượng; khủng hoảng thị trường năng lượng.
 - Mất ổn định kinh tế - xã hội; tác động đến quốc phòng, an ninh quốc gia.
- Các mối đe dọa an ninh phi truyền thống lĩnh vực năng lượng bao gồm:

1. Khủng hoảng thị trường năng lượng

Xung đột địa chính trị, cấm vận, khủng hoảng tài chính, dịch bệnh quy mô lớn dẫn đến:

- Khủng hoảng dầu mỏ, gián đoạn vận tải biển quốc tế, đứt gãy nhập khẩu than/LNG, thiếu hụt nguồn cung nhiên liệu, dầu cơ găm hàng.
- Biến động giá năng lượng, thiếu thanh khoản doanh nghiệp điện; đứt gãy tín dụng năng lượng.
- Thiếu nhân lực; gián đoạn sản xuất; giảm hoặc tăng đột biến nhu cầu năng lượng.

2. Thiên tai cực đoan, biến đổi khí hậu

- Bão lớn làm mất lưới điện diện rộng.
- Nắng nóng cực đoan gây quá tải điện.
- Hạn hán kéo dài dẫn đến thiếu nước cho thủy điện.
- Lũ lụt, ngập lụt, sạt lở ảnh hưởng công trình năng lượng.

3. Phá hoại, khủng bố

- Phá hoại đường dây điện, đường ống dẫn khí.
- Tấn công kho xăng dầu.
- Tấn công bằng thiết bị bay không người lái.

4. Tấn công mạng

- Tấn công hệ thống SCADA, điều độ điện.
- Xâm nhập cơ sở dữ liệu vận hành năng lượng (điện, than, dầu khí,...).
- Mã độc làm gián đoạn cung ứng năng lượng.

5. Các mối đe dọa khác

Sự cố mất an ninh tại các cơ sở lưu giữ, sử dụng, vận chuyển vật liệu hạt nhân (thất lạc, rò rỉ nguồn phóng xạ,...).

V. NGUYÊN TẮC ỨNG PHÓ

1. Phân cấp độ rủi ro

Cấp độ	Màu	Mức độ nghiêm trọng	Nguy cơ	Trạng thái ứng phó
Cấp 1	Xanh	Thấp (không có nguy cơ đáng kể)	Hệ thống vận hành ổn định, không có nguy cơ đáng kể, kiểm soát được	Giám sát thường xuyên
Cấp 2	Vàng	Trung bình	Xuất hiện dấu hiệu bất thường hoặc nguy cơ tiềm ẩn	Tăng cường cảnh giác, chuẩn bị nguồn lực
Cấp 3	Cam	Cao	Rủi ro đã tác động cục bộ hoặc có khả năng lan rộng	Kích hoạt ứng phó khẩn cấp từng phần
Cấp 4	Đỏ	Đặc biệt nghiêm trọng	Khủng hoảng hoặc sự cố lớn xảy ra ảnh hưởng quy mô quốc gia	Kích hoạt ứng phó khẩn cấp toàn diện

2. Phân cấp độ khủng hoảng

Mức độ	Đặc điểm	Cấp xử lý
Mức 1	Thiếu hụt cục bộ/ngắn hạn	Doanh nghiệp + địa phương
Mức 2	Gián đoạn vùng hoặc phân ngành	Bộ Công Thương
Mức 3	Thiếu hụt diện rộng toàn quốc	Thủ tướng Chính phủ
Mức 4	Đe dọa an ninh quốc gia	Chính phủ

3. Phân tích các nguy cơ và mức độ tổn thương

Việc phân tích đánh giá đầy đủ các nguy cơ và mức độ tổn thương của hệ thống năng lượng quốc gia là cơ sở để xây dựng phương án phòng ngừa, ứng phó và khôi phục hiệu quả, theo đó các nguy cơ có thể xảy ra đối với hệ thống năng lượng của Việt Nam như:

- Nguy cơ thiếu hụt nguồn cung năng lượng do xung đột vũ trang, cạnh tranh địa chính trị, đứt gãy chuỗi logistics, sự cố an ninh hàng hải làm gián đoạn hoạt động nhập khẩu than, khí dẫn đến thiếu điện, xăng dầu cục bộ hoặc diện rộng ảnh

hưởng đến sản xuất công nghiệp, tăng chi phí sản xuất và làm phát ảnh hưởng an ninh kinh tế và đời sống dân cư.

- Nguy cơ thiên tai và biến đổi khí hậu tác động đến hệ thống thủy điện dẫn đến gián đoạn nguồn cung ứng năng lượng điện rộng, gia tăng nguy cơ mất cân bằng cung cầu điện, đặc biệt nghiêm trọng tại các địa phương thường xuyên chịu thiên tai.

- Nguy cơ tấn công mạng và mất an toàn thông tin hệ thống điện dẫn đến mất an toàn điều khiển hệ thống điện, gián đoạn vận hành nhà máy và lưới điện; rò rỉ dữ liệu quan trọng gây mất niềm tin và bất ổn xã hội.

Để kiểm soát cũng như phòng ngừa các nguy cơ có thể xảy ra, cần tập trung nghiên cứu, xây dựng các giải pháp về: (i) đa dạng hóa nguồn cung năng lượng; (ii) tăng cường an ninh mạng và bảo vệ hạ tầng trọng yếu; (iii) nâng cấp lưới điện và hệ thống dự phòng; (iv) phát triển năng lượng tái tạo và lưu trữ năng lượng; (v) xây dựng hệ thống cảnh báo sớm và điều hành thông minh; (vi) nâng cao năng lực ứng cứu, diễn tập và phối hợp liên ngành; (vii) hoàn thiện cơ chế dự trữ năng lượng quốc gia; (viii) đẩy mạnh hợp tác quốc tế về an ninh năng lượng và ứng phó khẩn cấp.

4. Xác định khu vực trọng yếu

Việc xác định các khu vực trọng yếu là cơ sở để xây dựng các phương án ưu tiên bảo vệ, đầu tư nguồn lực và phương án ứng phó phù hợp trước các đe dọa an ninh phi truyền thống; theo đó các khu vực trọng yếu được xác định theo thứ tự ưu tiên khi xảy ra sự cố thiếu hụt năng lượng như:

- Các công trình liên quan đến quốc phòng, an ninh.
- Các công trình năng lượng đóng vai trò “xương sống” như Trung tâm điều độ hệ thống điện Quốc gia; các trung tâm điều độ miền tại các tỉnh, hệ thống truyền tải điện siêu cao áp 500 kV, trạm biến áp, các nhà máy nhiệt điện, thủy điện công suất lớn đóng vai trò chủ lực, quan trọng điều phối, cân đối cung cầu điện,...
- Các cụm công trình dầu khí trọng điểm quốc gia, đặc biệt quan trọng phải áp dụng các biện pháp bảo vệ đặc biệt nghiêm ngặt nếu gặp sự cố sẽ dẫn tới mất an ninh năng lượng quốc gia (chuỗi dự án khai thác, vận chuyển, tiêu thụ dầu khí; các giàn khoan dầu khí ngoài khơi; các nhà máy lọc hóa dầu, chế biến khí; chuỗi dự án điện khí LNG,...).
- Hệ thống bệnh viện, y tế.
- Công trình cấp nước, hệ thống thông tin liên lạc, viễn thông.
- Hệ thống hạ tầng số và tài chính.
- Hệ thống sản xuất hàng hóa, sản phẩm thiết yếu.
- Khu vực dân sinh.

5. Dự phòng đa tầng

Phương án dự phòng đa tầng là hệ thống các giải pháp dự phòng được tổ chức theo nhiều cấp độ nhằm bảo đảm duy trì hoạt động liên tục của hệ thống năng

lượng quốc gia khi xảy ra các đe dọa an ninh phi truyền thống như thiên tai, tấn công mạng, thiếu hụt nhiên liệu, sự cố kỹ thuật, cháy nổ hoặc gián đoạn chuỗi cung ứng mục tiêu của phương án là hạn chế gián đoạn cung ứng năng lượng; bảo vệ hạ tầng trọng yếu; duy trì hoạt động của nền kinh tế và đời sống dân sinh; bảo đảm khả năng phục hồi nhanh sau sự cố. Một số phương án dự phòng cụ thể:

- Đa dạng hóa nguồn cung;
- Tăng dự trữ năng lượng chiến lược (dự trữ quốc gia về dầu thô và xăng dầu tối thiểu 60-90 ngày nhập ròng);
- Phát triển năng lượng phân tán; dự phòng nguồn điện; khôi phục điện trọng yếu trong 24h; duy trì công suất tối thiểu cho phụ tải thiết yếu;
- Chuyển đổi số và an ninh mạng; hệ thống công nghệ thông tin dự phòng; 100% hạ tầng trọng yếu có phương án an ninh mạng.
- Cơ chế điều phối khẩn cấp liên ngành.

5. Xu hướng quốc tế hiện nay

- Bảo vệ hạ tầng năng lượng trọng yếu;
- Cybersecurity cho lưới điện thông minh;
- Dự trữ LNG và dầu thô chiến lược;
- Phát triển microgrid và hệ thống điện phân tán;
- Tăng khả năng chống chịu khí hậu.

VI. KỊCH BẢN ỨNG PHÓ

A. THEO CẤP ĐỘ

Cấp độ	Màu	Mức độ nghiêm trọng	Nguy cơ	Trạng thái ứng phó
Cấp 1	Xanh	Thấp (không có nguy cơ đáng kể)	Hệ thống vận hành ổn định, không có nguy cơ đáng kể, kiểm soát được	Giám sát thường xuyên
Cấp 2	Vàng	Trung bình	Xuất hiện dấu hiệu bất thường hoặc nguy cơ tiềm ẩn	Tăng cường cảnh giác, chuẩn bị nguồn lực
Cấp 3	Cam	Cao	Rủi ro đã tác động cục bộ hoặc có khả năng lan rộng	Kích hoạt ứng phó khẩn cấp từng phần
Cấp 4	Đỏ	Khủng hoảng nghiêm trọng	Khủng hoảng hoặc sự cố lớn xảy ra ảnh hưởng quy mô quốc gia	Kích hoạt ứng phó khẩn cấp toàn diện

1. Cấp độ 1 – Không có nguy cơ đáng kể, kiểm soát được

a) Tình huống

Hệ thống vận hành ổn định, không có nguy cơ đáng kể, kiểm soát được.

b) Biện pháp ứng phó

Giám sát thường xuyên.

c) Cơ quan chủ trì

- Bộ Công Thương;
- UBND tỉnh/thành phố ương trực thuộc Trung ương;
- Các Tập đoàn: Điện lực Việt Nam (EVN), Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam), Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex); Công nghiệp Than
- Khoáng sản Việt Nam (TKV), Tổng công ty Đông Bắc thuộc Binh Đoàn 19 (TCTĐB);
- Công ty THNN MTV Điều độ hệ thống điện và Vận hành hệ thống điện Quốc gia (NSMO).

2. Cấp độ 2 – Nguy cơ tiềm ẩn

a) Tình huống

- Giá nhiên liệu tăng bất thường;
- Dự báo thời tiết cực đoan;
- Xuất hiện cảnh báo an ninh mạng.

b) Biện pháp ứng phó

- Kích hoạt cơ chế giám sát liên ngành;
- Tăng dự trữ điện, than, xăng dầu, LNG;
- Rà soát an ninh mạng và phương án dự phòng;
- Kiểm tra hệ thống truyền tải và kho nhiên liệu.

c) Cơ quan chủ trì

- Bộ Công Thương;
- Các Bộ, ngành liên quan;
- UBND tỉnh/thành phố ương trực thuộc Trung ương;
- Các Tập đoàn, Tổng công ty trong lĩnh vực năng lượng (EVN, Petrovietnam, Petrolimex, TKV, TCTĐB);
- NSMO.

3. Cấp độ 3 – Rủi ro đã tác động cục bộ hoặc có khả năng lan rộng

a) Tình huống

- Mất điện diện rộng tại một khu vực;
- Đứt nguồn cung LNG/than ngắn hạn;
- Tấn công mạng vào doanh nghiệp năng lượng.

b) Biện pháp ứng phó

- Điều phối nguồn điện dự phòng;
- Kích hoạt kho dự trữ chiến lược;
- Chuyển đổi nhiên liệu thay thế;
- Áp dụng tiết giảm phụ tải có kiểm soát;
- Cô lập hệ thống bị tấn công mạng.

c) Cơ quan chủ trì

- Bộ Công Thương;
- Các Bộ, ngành liên quan;
- UBND tỉnh/thành phố ương trực thuộc Trung ương;
- Các Tập đoàn, Tổng công ty trong lĩnh vực năng lượng (EVN, Petrovietnam, Petrolimex, TKV, TCTĐB);
- NSMO.

4. Cấp độ 4 – Khủng hoảng nghiêm trọng**a) Tình huống**

- Thiếu hụt nhiên liệu kéo dài;
- Tê liệt hạ tầng năng lượng trọng yếu;
- Sự cố đồng thời nhiều loại hình năng lượng.

b) Biện pháp ứng phó khẩn cấp

- Ban bố tình trạng khẩn cấp năng lượng;
- Điều hành tập trung nguồn cung quốc gia;
- Huy động nguồn điện khẩn cấp;
- Ưu tiên năng lượng cho hạ tầng trọng yếu;
- Áp dụng hạn mức tiêu thụ tạm thời;
- Tăng cường bảo vệ an ninh cho công trình năng lượng;
- Hợp tác quốc tế: kích hoạt cơ chế hỗ trợ khu vực; tìm nguồn nhập khẩu thay thế.

c) Cơ quan chủ trì

- Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Các Bộ, ngành liên quan;
- UBND tỉnh/thành phố ương trực thuộc Trung ương;

- Các Tập đoàn, Tổng công ty trong lĩnh vực năng lượng (EVN, Petrovietnam, Petrolimex, TKV, TCTĐB).

- NSMO.

B. THEO LĨNH VỰC

1. Kịch bản thiếu điện diện rộng

a) Tình huống

Nguồn điện thiếu hụt nghiêm trọng do:

- Nắng nóng kéo dài;
- Thiếu nhiên liệu;
- Sự cố nhiều tổ máy.

b) Biện pháp ứng phó

- Kích hoạt chế độ vận hành khẩn cấp;
- Huy động tối đa các nguồn điện khả dụng;
- Điều tiết phụ tải;
- Cắt giảm phụ tải không thiết yếu, ưu tiên điện cho phụ tải thiết yếu;
- Nhập khẩu điện (nếu có).

c) Cơ quan chủ trì

- Bộ Công Thương.
- Các Bộ, ngành liên quan.
- UBND tỉnh/thành phố ương trực thuộc Trung ương.
- EVN, Petrovietnam, TKV.
- NSMO.

2. Kịch bản gián đoạn cung ứng xăng dầu

a) Tình huống

Thiếu hụt nguồn cung xăng dầu do:

- Khủng hoảng quốc tế;
- Gián đoạn nhập khẩu;
- Sự cố nhà máy lọc dầu.

b) Biện pháp ứng phó

- Điều phối nguồn cung;
- Xuất cấp dự trữ quốc gia;
- Điều hành giá linh hoạt;
- Kiểm soát thị trường;

- Ưu tiên nhiên liệu cho lĩnh vực trọng yếu (quốc phòng, y tế, giao thông).

c) Cơ quan chủ trì

- Bộ Công Thương;
- Các Bộ, ngành liên quan.
- UBND tỉnh/thành phố ương trực thuộc Trung ương.
- Petrolimex, Petrovietnam.
- Doanh nghiệp đầu mối xăng dầu.

3. Kịch bản tấn công mạng hệ thống năng lượng

a) Tình huống

Hệ thống điều hành vận hành bị tấn công mạng gây mất kiểm soát.

b) Biện pháp ứng phó

- Cô lập hệ thống bị tấn công;
- Chuyển sang chế độ vận hành thủ công;
- Kích hoạt trung tâm dữ liệu dự phòng;
- Phối hợp lực lượng an ninh mạng.

c) Cơ quan chủ trì

- Bộ Công an;
- Bộ Công Thương;
- Doanh nghiệp vận hành hệ thống.

4. Gián đoạn than/LNG nhập khẩu

a) Tình huống

Gián đoạn than/LNG nhập khẩu:

- Khủng hoảng quốc tế;
- Gián đoạn vận tải biển;
- Giá tăng bất thường dẫn đến các đơn vị cung cấp.

b) Biện pháp ứng phó

- Chuyển đổi nhiên liệu;
- Tăng huy động thủy điện, năng lượng tái tạo;
- Đa dạng hóa nguồn nhập khẩu.

c) Cơ quan chủ trì

- Bộ Công Thương;
- EVN, Petrovietnam, Petrolimex, TKV, TCTĐB.

VII. CƠ CHẾ CHỈ HUY, ĐIỀU HÀNH

Cơ chế điều hành kịch bản khung ứng phó với các đe dọa an ninh phi truyền thống lĩnh vực năng lượng được tổ chức theo nguyên tắc chỉ huy tập trung, phối hợp liên ngành, phân cấp trách nhiệm rõ ràng và bảo đảm xử lý nhanh, hiệu quả các tình huống ảnh hưởng an ninh năng lượng quốc gia cụ thể:

1. Cấp chỉ đạo

- Chính phủ;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Bộ Công an;
- Bộ Quốc phòng;
- Các Bộ, ngành, địa phương;
- EVN, Petrovietnam TKV, Petrolimex,...

2. Cơ chế điều hành

Cơ chế điều hành được thực hiện theo các nguyên tắc: (i) chủ động phòng ngừa từ sớm, từ xa; (ii) chỉ huy thống nhất từ trung ương đến địa phương; (iii) phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan quản lý nhà nước, lực lượng chức năng và doanh nghiệp năng lượng; (iv) kết hợp giữa ứng phó khẩn cấp và duy trì ổn định cung ứng năng lượng; (v) bảo đảm thông tin thông suốt, kịp thời, chính xác; (vi) ưu tiên bảo vệ công trình năng lượng trọng yếu và an toàn người dân và được thực hiện theo tuân tự như sau:

a) Cấp chiến lược (Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ)

Đây là cấp cao nhất, đưa ra các quyết định mang tính sống còn khi khủng hoảng đe dọa đến an ninh quốc gia hoặc gây đình trệ kinh tế trên diện rộng. Theo đó:

- Chỉ huy thống nhất toàn quốc.
- Ban hành tình trạng khẩn cấp về năng lượng;
- Huy động nguồn lực quốc gia, quyết định các biện pháp đặc biệt như huy động kho dự trữ quốc gia, điều chỉnh quy hoạch năng lượng tổng thể hoặc phê duyệt các gói trợ cấp tài chính quy mô lớn.
- Ưu tiên năng lượng cho mục tiêu chiến lược.
- Chỉ đạo áp dụng biện pháp tiết kiệm năng lượng.
- Điều phối liên ngành và liên vùng.
- Chỉ đạo truyền thông quốc gia.
- Hợp tác quốc tế khẩn cấp (chỉ đạo các hoạt động ngoại giao năng lượng, nhập khẩu khẩn cấp từ các nước đối tác).

b) Cấp quản lý nhà nước (Bộ Công Thương)

Bộ Công Thương đóng vai trò Cơ quan thường trực trực tiếp trong việc điều tiết thị trường năng lượng. Theo đó:

- Tổng hợp tình hình cung - cầu năng lượng; giám sát diễn biến thị trường, cung cầu xăng dầu và điện năng.

- Điều phối điện, xăng dầu, than, dầu khí, LNG; quy định hạn mức phân bổ năng lượng trong trường hợp thiếu hụt trầm trọng.

- Phối hợp với Bộ Tài chính để điều hành giá cả, quỹ bình ổn, thuế và phí nhằm bình ổn thị trường.

- Chỉ đạo các Tập đoàn năng lượng nhà nước (như EVN, Petrovietnam, TKV, Petrolimex) thực hiện các phương án vận hành khẩn cấp.

- Kích hoạt Trung tâm điều hành khẩn cấp năng lượng (trong trường hợp cần thiết).

- Đề xuất Chính phủ các biện pháp đặc biệt; trình Thủ tướng Chính phủ áp dụng biện pháp can thiệp thị trường.

Các Bộ khác:

- Bộ Công an: Bảo vệ công trình trọng yếu, chống phá hoại, bảo đảm an ninh xã hội.

- Bộ Quốc phòng: Hỗ trợ hậu cần, vận tải, bảo vệ chiến lược.

- Bộ Xây dựng: Ưu tiên luồng vận chuyển nhiên liệu.

- Bộ Tài chính: Điều hành thuế, nguồn lực khẩn cấp; điều phối nguồn lực đầu tư khẩn cấp.

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Điều phối truyền thông, chống tin giả.

- Bộ Ngoại giao: Hợp tác quốc tế, hỗ trợ nhập khẩu năng lượng.

c) Cấp thực thi và vận hành (Các Tập đoàn, Tổng công ty năng lượng)

Đây là các đơn vị trực tiếp xử lý các vấn đề kỹ thuật và hậu cần để duy trì nguồn cung. Theo đó:

- Phát hiện sớm nguy cơ gián đoạn.

- Kích hoạt phương án ứng phó nội bộ; huy động nguồn dự phòng nội bộ.

- Điều phối vận hành kỹ thuật; tạm dừng hoặc ưu tiên cấp năng lượng cho phụ tải thiết yếu.

- Bảo đảm an toàn công trình trọng yếu.

- Dự phòng nhiên liệu và thiết bị.

- Báo cáo khẩn cấp lên cơ quan quản lý.

Một số nhiệm vụ cụ thể:

- *Điện lực (EVN)*: Điều tiết hệ thống điện quốc gia, thực hiện cắt điện luân phiên (nếu cần), huy động các nguồn điện dự phòng giá cao.

- *Xăng cầu (Petrolimex)*: Điều tiết hệ thống cung ứng xăng dầu, sử dụng nguồn dự trữ thương mại.

- *Dầu khí và than (Petrovietnam, TKV)*: Đảm bảo tiến độ khai thác, sản xuất và ưu tiên cung ứng nhiên liệu cho các nhà máy điện và hệ thống phân phối xăng dầu.

d) Cấp địa phương (UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương)

Xử lý khủng hoảng dựa trên đặc thù địa bàn và bảo vệ các đối tượng ưu tiên tại địa phương. Theo đó:

- Kích hoạt kế hoạch khẩn cấp cấp tỉnh trong trường hợp cần thiết.
- Điều phối cung ứng năng lượng trên địa bàn; huy động lực lượng ứng cứu tại chỗ; đề nghị hỗ trợ từ Trung ương trong trường hợp khẩn cấp.
- Ưu tiên cung cấp năng lượng liên tục cho quốc phòng, bệnh viện, viễn thông, cấp nước, an ninh trật tự.
- Kiểm soát tình trạng găm hàng, đầu cơ tích trữ xăng dầu tại các điểm bán lẻ.
- Bảo đảm an ninh kho tàng, hạ tầng năng lượng.
- Vận động người dân và doanh nghiệp thực hiện các biện pháp tiết kiệm năng lượng khẩn cấp.
- Tổ chức thông tin truyền thông ổn định xã hội.

đ) Cấp doanh nghiệp và người tiêu dùng

- *Doanh nghiệp*: Kích hoạt kế hoạch dự phòng (sử dụng máy phát điện riêng, điều chỉnh giờ sản xuất sang giờ thấp điểm).

- *Người dân*: Thực hiện các biện pháp tiết kiệm điện, xăng dầu để giảm áp lực lên hệ thống chung.

Bảng tóm tắt phân cấp ưu tiên xử lý:

Cấp xử lý	Trọng tâm	Biện pháp chính
Cấp 1 (Trung ương)	An ninh quốc gia	Ban hành lệnh khẩn cấp, ngoại giao năng lượng
Cấp 2 (Bộ, ngành)	Điều tiết thị trường	Điều hành giá, phân bổ hạn mức, điều phối nguồn cung
Cấp 3 (Đơn vị vận hành)	Kỹ thuật và hậu cần	Vận hành hệ thống, dự trữ và phân phối trực tiếp
Cấp 4 (Địa phương)	Ổn định dân sinh	Giám sát bán lẻ, bảo vệ đối tượng ưu tiên

VIII. BẢO ĐẢM NGUỒN LỰC

Bảo đảm nguồn lực là yếu tố quyết định khả năng triển khai hiệu quả kịch bản khung ứng phó với các đe dọa an ninh phi truyền thống trong lĩnh vực năng lượng, nhằm duy trì an ninh năng lượng quốc gia, hạn chế thiệt hại và nhanh chóng phục hồi hoạt động của hệ thống năng lượng cụ thể:

1. Nguồn nhân lực

- Bảo đảm nguồn nhân lực bao gồm các lực lượng kỹ thuật; lực lượng an ninh mạng; lực lượng ứng cứu khẩn cấp (cơ quan điều hành, lực lượng tình nguyện, dự bị tham gia ứng phó với các đe dọa an ninh phi truyền thống).

- Các Bộ, ngành cơ quan theo nhiệm vụ được giao tổ chức xây dựng các lực lượng kỹ thuật, ứng cứu và điều hành đủ năng lực chuyên môn; tổ chức đào tạo, huấn luyện và diễn tập thường xuyên; duy trì lực lượng trực vận hành và trực ứng cứu 24/7; xây dựng cơ chế huy động nguồn lực khi xảy ra tình huống khẩn cấp theo nguyên tắc huy động nhanh, chủ động, đầy đủ và sẵn sàng, phân bổ hợp lý các nguồn lực giữa trung ương, địa phương và doanh nghiệp

2. Bảo đảm vật tư, trang thiết bị và phương tiện kỹ thuật

- Cần xây dựng phương án đảm bảo nhiên liệu; vật tư kỹ thuật; thiết bị thay thế; máy phát điện dự phòng; phương tiện cứu hộ cứu nạn phục vụ trong các tình huống ứng phó sự cố xảy ra ảnh hưởng đến an ninh năng lượng.

- Xây dựng trang bị hệ thống giám sát; cảnh báo sớm; điều hành số; an ninh mạng; thông tin liên lạc khẩn cấp.

- Chuẩn bị phương tiện vận chuyển và hậu cần phục vụ xử lý sự cố.

3. Tài chính

- Bảo đảm nguồn lực tài chính phục vụ xây dựng kế hoạch ứng phó; đầu tư nâng cấp hạ tầng năng lượng; đào tạo lực lượng ứng cứu; mua sắm trang thiết bị ứng phó sự cố. Xây dựng quỹ dự phòng và cơ chế tài chính khẩn cấp.

- Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính, dự phòng ngân sách và sử dụng kinh phí khẩn cấp. Phối hợp bảo đảm nguồn kinh phí cho hoạt động ứng phó sự cố thông qua các nguồn tài chính được bố trí từ ngân sách nhà nước; nguồn lực doanh nghiệp; các Quỹ dự phòng; xã hội hóa; hợp tác công tư; nguồn viện trợ và hợp tác quốc tế.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Công Thương

- Chủ trì triển khai kịch bản khung ứng phó với các đe dọa an ninh phi truyền thống trong lĩnh vực năng lượng.

- Phối hợp các Bộ, ngành, cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, cập nhật tình hình phát triển ngành năng lượng trong nước và thế giới; dự báo nguy cơ, khả năng có thể xảy ra dẫn đến gián đoạn chuỗi cung ứng năng lượng; hệ thống hạ tầng năng lượng, biến động thị trường để kịp thời cập nhật, rà soát bổ sung giải pháp ứng phó trong nội dung Kịch bản khung.

- Nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật liên quan đến bảo đảm an ninh năng lượng, bảo vệ hạ tầng trọng yếu, dự trữ năng lượng; an ninh mạng trong hoạt động điều phối, duy trì vận hành an toàn hệ thống năng lượng nhằm nâng cao khả năng chống chịu của hệ thống cung cấp năng lượng quốc gia.

- Phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan chỉ đạo các doanh nghiệp nâng cao năng lực các giải pháp đảm bảo vận hành an toàn hệ thống năng lượng quốc gia song song với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động điều hành, an ninh an toàn hệ thống nhằm bảo đảm an ninh cung ứng năng lượng quốc gia.

- Tổ chức diễn tập, huấn luyện, nâng cao năng lực ứng phó sự cố năng lượng. Hướng dẫn địa phương, doanh nghiệp xây dựng lực lượng ứng cứu tại chỗ. Đào tạo, tập huấn nhân lực về an toàn năng lượng và ứng phó khẩn cấp.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát an toàn các công trình và hạ tầng năng lượng trọng yếu.

2. Các Bộ, ngành liên quan

- Phổ biến, quán triệt nâng cao nhận thức của tổ chức, cá nhân về chủ trương của Đảng, Nhà nước về công tác phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa an ninh phi truyền thống trong lĩnh vực năng lượng cũng như vai trò của năng lượng trong phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

- Tham gia phối hợp triển khai các nhiệm vụ đề cập tại kịch bản khung đề xây dựng phương án ứng phó, phối hợp xử lý các tình huống theo cấp độ xảy ra trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý để triển khai thực hiện (vận dụng linh hoạt, không dập khuôn cứng nhắc).

- Phối hợp chia sẻ dữ liệu, thông tin và huy động nguồn lực khi xảy ra tình huống khẩn cấp.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn kỹ thuật và quy định pháp luật liên quan thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

3. UBND các tỉnh, thành phố

- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, UBND cấp xã tham gia phối hợp triển khai các nhiệm vụ đề cập tại kịch bản khung đề xây dựng phương án ứng phó, phối hợp xử lý các tình huống theo cấp độ xảy ra trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý để triển khai thực hiện (vận dụng linh hoạt, không dập khuôn cứng nhắc). Cụ thể hóa các phương án phòng ngừa, ứng phó theo các cấp độ được nêu tại kịch bản khung phù hợp với điều kiện thực tế địa phương. Phân công rõ trách nhiệm cho các sở, ngành và đơn vị liên quan.

- Phối hợp với Bộ Công Thương và các doanh nghiệp năng lượng rà soát, kiểm tra và bảo vệ các công trình năng lượng trọng yếu trên địa bàn. Bảo đảm an toàn vận hành và an ninh công trình. Chủ động phòng chống cháy nổ, phá hoại và mất an toàn kỹ thuật.

- Chủ động theo dõi, đánh giá nguy cơ thiên tai, ngập lụt, sạt lở ảnh hưởng đến hệ thống năng lượng. Tổ chức hệ thống thông tin, cảnh báo và báo cáo nhanh khi xảy ra sự cố. Chỉ đạo thực hiện các biện pháp giảm thiểu rủi ro ngay từ cơ sở.

- Tổ chức lực lượng ứng cứu và khắc phục sự cố. Huy động lực lượng triển khai phương châm “4 tại chỗ” trong xử lý sự cố năng lượng. Chuẩn bị địa điểm sơ tán

dân cư, cứu trợ và bảo đảm an sinh xã hội khi có sự cố lớn. Chủ động xây dựng phương án bố trí ngân sách địa phương phục vụ công tác ứng phó và khắc phục hậu quả. Dự trữ vật tư, nhiên liệu, phương tiện cứu hộ và trang thiết bị cần thiết. Chuẩn bị phương án bảo đảm giao thông, thông tin liên lạc và y tế trong tình huống khẩn cấp.

- Tuyên truyền và nâng cao nhận thức cộng đồng về sử dụng năng lượng an toàn, tiết kiệm và hiệu quả. Hướng dẫn người dân kỹ năng phòng tránh, ứng phó sự cố điện, cháy nổ và thiên tai. Nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ công trình năng lượng và an ninh năng lượng quốc gia. Tập huấn kỹ năng ứng phó cho cán bộ, lực lượng chức năng và cộng đồng dân cư.

4. Doanh nghiệp năng lượng

- Chủ động triển khai các phương án phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả trước các đe dọa an ninh phi truyền thống trong lĩnh vực năng lượng.

- Xây dựng kế hoạch, phương án và kịch bản ứng phó phù hợp với loại hình hoạt động của doanh nghiệp.

- Bảo đảm vận hành an toàn, liên tục hệ thống hạ tầng năng lượng. Duy trì vận hành an toàn các hệ thống sản xuất điện; truyền tải và phân phối điện; khai thác dầu khí; kho chứa xăng dầu; hệ thống khí, LNG; nhà máy điện năng lượng tái tạo. Chủ động bảo trì, kiểm định và nâng cấp thiết bị quan trọng. Xây dựng phương án vận hành dự phòng nhằm hạn chế gián đoạn cung cấp năng lượng.

- Tổ chức lực lượng bảo vệ công trình, nhà máy, kho nhiên liệu và trung tâm điều hành. Triển khai các giải pháp bảo đảm an ninh công trình; an ninh mạng; an toàn thông tin; phòng chống khủng bố và phá hoại. Phối hợp với các đơn thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và chính quyền địa phương trong bảo vệ công trình trọng yếu.

- Bảo đảm dự trữ nhiên liệu, phụ tùng, vật tư thiết yếu phục vụ vận hành và khắc phục sự cố. Chuẩn bị nguồn điện dự phòng, hệ thống điều khiển thay thế và thiết bị cứu hộ. Xây dựng cơ chế bảo đảm chuỗi cung ứng trong tình huống khẩn cấp.

- Thành lập đội ứng cứu sự cố tại chỗ theo phương châm “4 tại chỗ”. Xây dựng quy trình xử lý nhanh đối với: sự cố kỹ thuật; mất điện; rò rỉ hóa chất, dầu khí; cháy nổ; tấn công mạng. Duy trì chế độ trực vận hành, trực ứng cứu 24/7.

- Tổ chức diễn tập định kỳ các tình huống khẩn cấp. Đào tạo nhân lực về an toàn lao động; an ninh mạng; phòng cháy chữa cháy; cứu hộ cứu nạn; xử lý sự cố môi trường. Nâng cao năng lực quản trị rủi ro và điều hành khẩn cấp.

- Thực hiện chế độ báo cáo, cung cấp thông tin kịp thời khi xảy ra sự cố.

- Ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số nâng cao khả năng chống chịu của hệ thống hạ tầng năng lượng theo nhiệm vụ quản lý.

X. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

- Các doanh nghiệp năng lượng thực hiện báo cáo định kỳ hằng năm (trước ngày 15 tháng 12) về công tác phòng ngừa, ứng phó tại doanh nghiệp. Nội dung tập trung vào kết quả triển khai nhiệm vụ, đánh giá nguy cơ và kiến nghị giải pháp.

- Thực hiện báo cáo đột xuất ngay khi xảy ra sự cố nghiêm trọng; mất an ninh năng lượng; thiên tai lớn; tấn công mạng; cháy nổ hoặc sự cố môi trường. Báo cáo nhanh ban đầu phải bảo đảm kịp thời, chính xác; sau đó cập nhật bổ sung theo diễn biến tình hình.

- Nội dung thông tin, báo cáo yêu cầu cần kịp thời, chính xác, đầy đủ và bảo mật. Thống nhất đầu mối tiếp nhận và xử lý thông tin. Bảo đảm thông tin thông suốt giữa trung ương, địa phương và doanh nghiệp. Ứng dụng hệ thống số hóa, cơ sở dữ liệu dùng chung và cảnh báo sớm. Không để chậm trễ trong xử lý tình huống ảnh hưởng an ninh năng lượng quốc gia.

- Thiết lập đầu mối thông tin 24/7. Hệ thống thông tin chuyên dùng phục vụ chỉ huy, điều hành khẩn cấp./.